

YÊN VÂN TINH XÁ KÝ

(Bài ký về tinh xá⁽¹⁾ Yên Vân)

Tử Chiêm⁽²⁾ bàn về thư pháp và hội họa có nói: Bậc quân tử có thể ngụ ý ở vật chứ không thể lưu ý ở vật. Ngụ ý ở vật, dù vật nhỏ nhất cũng đủ để vui thích, dù quý vật không làm hư hỏng nó được. Lưu ý ở vật thì trái lại, cho nên hết thầy đều ví như khói mây thoáng qua trước mắt vậy. Anh ta là Tử Dao Khanh một niềm đam mê vào thư pháp và hội họa làm vui, đặt tên cho chỗ ở của mình là Yên Vân tinh xá lấy ý nghĩa như vậy, thường xin ta làm bài ký. Bài ký rằng:

Cái tinh vi nhất trong thiên hạ cũng là cái ảo diệu nhất chẳng phải như khói mây. Xem khói mây ùn ùn nổi lên với cái thể lan rộng ra, thì sẽ vây rèm bọc gác, phủ núi che khe, dường có ý lưu luyến bịn rịn; đến gần mà trông thì chẳng thấy được gì, đuổi theo mà quơ thì chẳng bắt được gì. Thoáng qua một lát rồi tan đi chẳng biết về nơi đâu. Cái ấy chẳng qua thừa ban đầu tạo vật ngụ ý làm ra đấy thôi. Nay anh ta dùng lấy làm tên, ta cũng theo đó làm bài ký, chăm chăm ở cái dấu vết có và không, danh và thực, chẳng cũng cảm xúc ư? Tuy nhiên khói lấy lửa làm mây trên trời, thì cái thể gợi vào sông núi. Đồi mà không có sông núi thì đã có mây mưa dào dạt; không có lửa sấm thì đã có hơi khói ùn ùn. Nổi lên, tan mất, biến hóa đổi thay không dứt, ta làm sao biết khói và mây là như thế nào. Ngày sau, không mang cái phong thái núi sông, sấm lửa, làm nổi lên lại vẻ tươi tắn rườm rà cho đời thêm đẹp. Lăng Yên Vân Đài⁽³⁾ là vật như vậy. Vật có chỗ cảm xúc rồi sau mới sinh ra, hình có chỗ đối đãi rồi sau mới hoàn thành, sức có chỗ ỷ cậy rồi sau mới thi hành vậy. Anh Dao Khanh hãy thử lưu ý, thì nghệ thuật ngày càng hay khéo hơn nữa.

⁽¹⁾ Tinh xá: nơi ở của bậc tinh chuyên tu hành, một cách gọi khác của chùa chiền, bắt nguồn từ Kỳ Viên tinh xá của Phật Thích Ca Mâu Ni. Ông trưởng giả Cấp Cô Độc mua vườn của Thái tử Kỳ Đà hiến cho Phật, lại xây dựng tinh xá để ngài cùng đệ tử sinh hoạt.

⁽²⁾ Tử Chiêm: tên tự của Tô Thúc (1037-1101), người thời Tống, hiệu Đông Pha cư sĩ, quê ở Mi Sơn, Mi Châu (nay thuộc tỉnh Tứ Xuyên), đỗ Tiến sĩ năm 1057, khi làm quan tại triều, thường phản đối Tể tướng Vương An Thạch, nên bị trích ra các địa phương, bị bệnh mất. Ông nổi tiếng về cổ văn cùng cha (Tô Tuấn) và em (Tô Triệt), đời gọi là Tam Tô, được xếp vào hàng Đường Tống bát đại văn gia (tám nhà văn lớn thời Đường và thời Tống; năm người còn lại là Hàn Dũ, Liễu Tông Nguyên thời Đường, Âu Dương Tu, Vương An Thạch, Tăng Củn thời Tống).

⁽³⁾ Lăng Yên Vân Đài: Thật ra là hai cơ sở khác nhau, Lăng Yên các và Kỳ Lân đài. Lăng Yên các là tên một cái gác do vua Đường Thái Tông sai xây dựng (lăng yên nghĩa đen là vượt khói mà lên, hoặc là khói bốc vượt lên cao, ý nói cái gác rất cao), sai vẽ hình 24 công thần mở nước treo để biểu dương, trong đó có Tàn Quỳnh, tự Thúc Bảo. Kỳ Lân đài là tên một cái đài (cùng như gác) do Hán Tuyên Đế sai xây dựng, vẽ hình 11 công thần treo thờ, trong đó có Tô Vũ, Hoắc Quang, anh của Hoắc Khứ Bệnh, có công tôn lập Hán Tuyên Đế. *Chinh phụ ngâm* của Đặng Trần Côn: 稜煙閣兮秦叔寶 / 麒麟臺兮霍嫖姚 / Lăng Yên các hề Tàn Thúc Bảo / Kỳ Lân đài hề Hoắc Phiêu Diêu (Hoắc Khứ Bệnh cũng có nhiều công lao chiến trận, được Hán Vũ Đế phong Phiêu Diêu hiệu úy, nhưng không được vẽ hình). Đây Đặng Trần Côn nhầm vì dựa theo thơ Lý Bạch trong bài *Tái hạ khúc*: 功成畫麟閣 / 獨有霍嫖姚 / Công thành họa Lân Các / Độc hữu Hoắc Phiêu Diêu = công thành vẽ Lân Các / Chỉ có Hoắc Phiêu Diêu).